|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH NINH THUẬN  **BAN ĐIỀU HÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BĐHCĐS | *Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2025* |

**BÁO CÁO  
Kết quả thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ban Điều hành chuyển đổi số báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

## I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành**

Ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh quán triệt, tuyên truyền sâu sắc chủ đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CĐS) năm 2024 là “*Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững*”. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2024; Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và nhiều văn bản khác cáo liên quan để đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng số, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các sở, ban, ngành, địa phương được kiện toàn, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị[[1]](#footnote-1).

Kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS đã có 39/44 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; còn 03/44 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (gồm: *Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh; Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số và Bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số*), 02/44 chỉ tiêu chưa đánh giá được (gồm: *Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu*) (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách**

Trong năm 2024, Tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Tỉnh đã ban hành 01 Nghị quyết, 06 Quyết định, 21 Kế hoạch/Công văn triển khai công tác chuyển chuyển đổi số (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

Các sở, ban, ngành, địa phương cũng đã ban hành nhiều văn bản triển khai phục vụ chuyển đổi số như Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyển đổi số 2024, Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2024 và các văn bản khác có liên quan để triển khai thúc đẩy sử dụng các ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến,…

**3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách chuyển đổi số**

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số phục vụ công tác tham mưu, quản lý, điều hành triển khai chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục được quan tâm, thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 01 đơn vị chuyên trách CNTT, chuyển đổi số là Sở Thông tin và Truyền thông.

Về nguồn nhân lực: Hiện nay, số lượng CBCCVC chuyên trách về CNTT của tỉnh có 87 người, 04 CCVC chuyên trách CNTT đã tham gia lớp bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số; thành lập 446 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn/khu phố với 2.439 thành viên [[2]](#footnote-2); Trong năm 2024 đã tổ chức 10 lớp (với hơn 386 cán bộ tham gia) tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Thuận cho cán bộ quản trị hệ thống các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024 bằng hình thức trực tiếp và kết hợp trực tuyến[[3]](#footnote-3).

Đồng thời, đã mở các lớp tập huấn triển khai, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số và phần mềm thuộc dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ làm công tác quản trị mạng các huyện, thành uỷ; phụ trách tin học các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và các lớp hướng dẫn sử dụng cho người dùng dành cho cán bộ, đảng viên các huyện, thành uỷ; các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh[[4]](#footnote-4)…

**4. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương**

Đến nay đã có 38 sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân của 07 huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực theo chức năng, phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị.

#### 5. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số

Công tác truyền thông về chuyển đổi số được cơ quan chức năng trong tỉnh thường xuyên tuyên được cập nhật, phổ biến trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Tuyên truyền về việc tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2024 trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh[[5]](#footnote-5).

Đã ban hành Kế hoạch số 4001/KH-UBND ngày 30/8/2024 về truyền thông hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và tổ chức Hội thảo Thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, với gần 200 đại biểu trong và ngoài tỉnh tham dự.

Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XXI năm 2024, với 113 hồ sơ dự thi, giảm 16 thí sinh so với năm 2023. Kết quả Hội thi, Ban Tổ chức đã trao giải thưởng cho 28 thí sinh đạt giải, đồng thời chọn 04 thí sinh đại diện ở 03 cấp học tham gia Hội thi tin học trẻ khu vực, kết quả 01 thí sinh được chọn tham gia vòng chung kết tại Thủ đô Hà Nội. Tỉnh Đoàn tổ chức các hoạt động trao đổi, chia sẻ kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số[[6]](#footnote-6),… Hội LHPN tỉnh tổ chức Cuộc thi “Ứng dụng CNTT trong tổ chức sinh hoạt Hội” do TW Hội phát động, có 60 cán bộ Hội các cấp tham gia[[7]](#footnote-7).

#### 6. Phát triển hạ tầng số

Tiếp tục đẩy mạnh tăng cường chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; Tăng cường phủ sóng mạng bằng công nghệ 4G để đáp ứng về vùng phủ 2G cũng như bảo đảm chất lượng cho thuê bao chuyển công nghệ từ 2G, 3G sang công nghệ 4G. Đến nay, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang được phủ sóng đến 100% thôn/khu phố trên địa bàn tỉnh; triển khai 87 trạm 5G trên địa bàn thành phố PRTC (trong đó, chính thức thương mại hóa dịch vụ 75 trạm của Viettel và 12 trạm của VNPT).

Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT): 100% CBCCVC được trang bị máy tính; 100% CQNN đều có mạng nội bộ, kết nối mạng Internet băng rộng, mạng diện rộng của tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương; mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II đã được triển khai, kết nối từ Trung ương đến cấp xã[[8]](#footnote-8).Triển khai chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được triển khai phần mềm ảo hóa và điện toán đám mây theo công nghệ mã nguồn mở để quản lý và tối ưu hóa hạ tầng máy chủ và thiết bị mạng. Duy trì hoạt động thông suốt, ổn định, đảm bảo an toàn, bảo đảm ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài, khai thác sử dụng 24/7, hạn chế tối đa việc mất an toàn thông tin và dữ liệu.

**7. Phát triển chính quyền số**

100% các sở, ban, ngành, địa phương có cung cấp DVC trực tuyến đã ban hành danh mục DVC trực tuyến toàn trình, DVC trực tuyến một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/6/2022 quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Hiện nay, số lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của tỉnh là 1.126 DVCTT trong đó có 582 DVCTT toàn trình (cấp tỉnh: 490 DVCTT, cấp huyện: 58 DVCTT và cấp xã: 34 DVCTT) và 544 DVCTT DVCTT một phần (cấp tỉnh: 363 DVCTT, cấp huyện: 138 DVCTT và cấp xã: 43 DVCTT). Đồng bộ trạng thái và đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.120/1.126 DVCTT đạt 99,47%; Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ 676 DVCTT/1.126 DVCTT đạt 60,04%. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 08/12/2024 thì toàn tỉnh đã tiếp nhận được 313.736 hồ sơ, trong đó có 253.117 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 80,68%, có 60.036 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp chiếm 19,13% và 583 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích chiếm 0,19%. Đã giải quyết được 307.021 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 306.181 hồ sơ chiếm 99,73%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 840 hồ sơ chiếm 0,27%. Tổng số hồ sơ đồng bộ trạng thái lên Cổng dịch vụ công quốc gia là 286.315/313.736 hồ sơ đạt 91,26%[[9]](#footnote-9).

Luôn duy trì, kết nối thông suốt giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, với 161 tài khoản được cấp cho cán bộ một cửa để khai thác 20 trường thông tin cơ bản của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ trong việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ ngày 01/01/2024 - 30/11/2024 toàn tỉnh có 33.757 lượt khai thác (cấp tỉnh 16.095 lượt, cấp huyện 1.528 lượt và cấp xã 6.617 lượt).

Đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục tục hành chính của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các Bộ, ngành Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành[[10]](#footnote-10).

Duy trì, triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc không giấy tờ tại Tỉnh ủy và tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, huyện và 62/62 xã, phường, thị trấn, đảm bảo100% cuộc họp qua hội nghị truyền hình giữa UBND tỉnh với các CQNN, UBND cấp huyện, cấp xã.

Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cấp ủy, cập nhật thông tin, số liệu cụ thể của từng bộ phận chuyên môn, các đơn vị phục vụ kịp thời công tác tham mưu, tổng hợp. Đến nay, có 47 cơ quan, đơn vị tham gia nhập liệu trên phần mềm với gần 250 tài khoản; 710/1.030 biễu mẫu báo cáo thuộc 7 lĩnh vực đã được nhập liệu lên hệ thống.

Phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD.Office): Toàn tỉnh hiện có 26/26 Sở, ban, ngành và 7/7 UBND cấp huyện, 62/62 UBND cấp xã đã triển khai Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc được tích hợp chứng thư số và được gắng mã định danh. Hiện nay, việc trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) đạt 100% đối với cấp tỉnh, 98,42% đối với cấp huyện và 99,44% đối với cấp xã. Việc sử dụng chữ ký số cá nhân toàn tỉnh đạt 99,44% (trong đó cấp tỉnh: 100%; cấp huyện: 98,42%; cấp xã: 99,44%).

Phần mềm quản lý và gửi/nhận văn bản trên mạng Internet E-Office (tính từ ngày 01/01/2024 - 15/11/2024): Đảm bảo 100% văn bản không mật được xử lý, trao đổi thông qua phần mềm; tổng số văn bản đến/đi tiếp nhận, phát hành qua phần mềm E-Office của các đơn vị triển khai: hơn 460.100 văn bản đến (tăng 70,8% so với cùng kỳ năm trước), hơn 43.800 văn bản đi (tăng 40,3% so với cùng kỳ năm trước)[[11]](#footnote-11).

Hệ thống thư điện tử công vụ: Trong năm 2024, đã tạo mới 1.449 tài khoản, tổng số thư hiện tại 9.139, khôi phục mật khẩu: 692 tài khoản; thường xuyên theo dõi chặn lọc thư rác hàng ngày, trung bình khoảng 200 thư/ngày, chặn tài khoản phát tán thư rác vào hệ thống[[12]](#footnote-12). Cổng/Trang thông tin điện tử: Đã chuyển đổi công nghệ IPv4 sang IPv6 và kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông; được theo dõi, giám sát, bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp[[13]](#footnote-13).

Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) và điều hành đô thị thông minh (IOC) hoạt động ổn định; Trung tâm IOC được kết nối, tích hợp 16 hệ thống thông tin để theo dõi, giám sát; thực hiện chế độ báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động Trung tâm SOC và IOC hàng tuần và phát hành bản tin điện tử SOC và IOC hàng tháng gửi cho các sở, ban, ngành, địa phương, UBND tỉnh để biết chỉ đạo. Hệ thống camera giám sát kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ tại khu vực nội đô thành phố PRTC và tuyến Quốc lộ 1A qua địa bàn tỉnh; phối hợp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thực hiện hoàn thành dự án xây dựng đô thị thông minh thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025 (đối với hạng mục giải pháp công nghệ).

Công tác giám sát thông tin trên internet và mạng xã hội: Trong năm 2024, hệ thống giám sát thông tin trên mạng xã hội (https://social1.soc.gov.vn) với tổng lượt giám sát 140.600. Có 218.366 tin liên quan tỉnh Ninh Thuận, trong đó: tích cực 18.051 (8,3% tổng số tin), tiêu cực 11.530 (5,3% tổng số tin) và trung lập 188.785 (86,4% tổng số tin). Các tin tiêu cực được Sở sàng lọc và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xác định hành vi và xử lý.

Hệ thống phản ánh hiện trường: Trong năm 2024 tiếp nhận là 618 phản ánh (lũy kế 2.794 phản ánh); chuyên mục Hỏi-Đáp tiếp nhận, chuyển xử lý 39 câu hỏi của doanh nghiệp, người dân gửi đến chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, nâng tổng số lên 334 câu hỏi[[14]](#footnote-14).

**8. Phát triển kinh tế số**

Kết quả thực hiện chuyển đổi số theo chủ đề năm 2024 là “*Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững*”, cụ thể:

Tổng GRDP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024 ước đạt 27.822 tỷ đồng, giá trị tăng thêm ngành kinh tế số năm 2024 ước đạt 2.826,5 tỷ đồng, chiếm 10,16% GRDP của tỉnh (kế hoạch là 12%), tăng 0,54 điểm phần trăm so với năm 2023.

*a) Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt*

Thương mại điện tử: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1667/KH-UBND ngày 16/4/2024 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận năm 2024, trong đó hỗ trợ ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch đối với 210 doanh nghiệp với tổng số kinh phí là 276.714.000 đồng, trong đó từ nguồn Ngân sách tỉnh là 146.997.000 đồng và nguồn kinh phí từ doanh nghiệp/nguồn kinh phí hợp pháp khác là 129.717.000 đồng. Đã xây dựng, triển khai vận hành khai thác sử dụng sàn TMĐT tỉnh với tên miền sanphamninhthuan.com kể từ ngày 30/12/2022 và trong năm 2024 duy trì 94 cơ sở, doanh nghiệp tham gia với 368 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử của tỉnh; Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia, đưa sản phẩm quảng bá, kết nối tiêu thụ (B2B, B2C), thúc đẩy xuất khẩu thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế: Hỗ trợ gói dịch vụ trong thời gian 12 tháng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế Tridge.com cho Công ty Cổ phần Biovalley Việt Nam, giá trị 50.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí thương mại điện tử. Hỗ trợ kết nối 06 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Sàn thương mại điện tử ngành công thương 03 tỉnh Bình Thuận-Lâm Đồng-Ninh Thuận và Sàn thương mại điện tử.

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công, chi trả trợ cấp, an sinh xã hội, triển khai kết nối thanh toán với các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ [[15]](#footnote-15). Đẩy mạnh hướng dẫn nộp thuế điện tử dành cho cá nhân/hộ kinh doanh qua Cổng dịch vụ công quốc gia; Ứng dụng eTax Mobile; Ứng dụng internet mobile của các ngân hàng thương mại.

*b) Số hóa các ngành kinh tế*

Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm, y tế, giáo dục. Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan, xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức và số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06/CP[[16]](#footnote-16).

*c) Quản trị số*

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/10/2024, có 4.609 doanh nghiệp/97.631,2 tỷ đồng; trong đó, có 948 doanh nghiệp đang hoạt động có đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất phần cứng, điện tử, sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT.

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028 (Kế hoạch số 1132/KH-UBND ngày 15/3/2024). Qua đó, đã triển khai hướng dẫn lập hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028, đến nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư đề xuất hỗ trợ đầu tư chuyển đổi số của Công ty TNHH Dịch vụ phòng khám Đa khoa Thái Hòa NT và hướng dẫn HTX Điều hữu cơ Truecoop lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ đầu tư chuyển đổi số theo Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND; tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp về “Quản trị chiến lược nhân sự cho doanh nghiệp và công tác chuyển đổi số” và “Kỹ năng Marketing và Kinh doanh thời đại số” cho trên 120 doanh nghiệp, với 155 người tham dự khóa đào tạo, nhằm tạo sự lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh”. Đã triển khai thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 04/CT-UBND[[17]](#footnote-17).

Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã được triển khai, tổ chức quản lý, vận hành, đưa vào khai thác, sử dụng đảm bảo ổn định, an toàn, hiệu quả phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số. Duy trì và nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh phục vụ cho việc gửi, nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; cổng dịch vụ công được cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng thời gian và số liệu cơ bản đảm bảo theo các báo cáo của đơn vị; thực hiện tạo các biểu đồ theo dõi trên hệ thống Báo cáo kinh tế - xã hội đã được thực hiện đầy đủ. Đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các Bộ, ngành Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Khối các cơ quan đảng triển khai Nền tảng số App Sổ tay đảng viên điện tử, phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức - xây dựng Đảng (CSDL đảng viên, Kho hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, công chức).

*d) Dữ liệu số*

Tỉnh đã ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Thuận [[18]](#footnote-18). Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở thực hiện kết nối, tích hợp các dữ liệu về hệ thống quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Nền tảng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện đang triển khai tích hợp cơ sở dữ liệu các ngành, chia sẻ, cung cấp dữ liệu mở của tỉnh cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân khai thác, sử dụng.

Triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm đảm bảo dữ liệu được cập nhật, duy trì liên tục. Tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Hoàn thành kết nối, liên thông 3/6 CSDL Quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg, gồm CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, đặc biệt là kết nối thành công CSDL quốc gia về dân cư với Cổng DVC tỉnh và tổ chức khai thác có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; hiện đang triển khai kết nối CSDL Quốc gia về dân cư với CSDL về CBCCVC. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân doanh nghiệp tiếp tục được các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai, khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

**9. Phát triển xã hội số**

Thẻ định danh công dân số tiếp tục được cung cấp cho người dân. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng hỗ trợ giáo dục và dạy học; tăng cường tuyên truyền triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 12/12/2024, tỷ lệ tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID đạt 103,15%. Đẩy mạnh triển khai thực hiện sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh. 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thực hiện khám bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đã liên thông dữ liệu khám chữa bệnh lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT theo hướng dẫn Bộ Y tế.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục phát triển: Ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các khoản thu đạt 90,7% tăng 31,07% so với cùng kỳ năm trước (90,7%/59,63%)[[19]](#footnote-19). Ngành y tế đã triển khai thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt bằng các phương thức khác nhau như: Đặt POS, quét mã QR, chuyển khoản qua số tài khoản hoặc dùng ví điện tử, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện đạt 19,4%[[20]](#footnote-20). Ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh chi trả lương hưu, trợ cấp qua thanh toán không dùng tiền mặt đạt 93,3%[[21]](#footnote-21). Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả cho đối tượng Bảo trợ xã hội, Người có công đã có tài khoản trên toàn tỉnh đạt 96,07%[[22]](#footnote-22).

**10. Bảo đảm an toàn thông tin**

Duy trì hoạt động hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 4 lớp; Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Hiện nay, 100% (28/28) hệ thống thông tin cơ quan nhà nước được phê duyệt và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin đảm bảo kết nối vào CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP.

Triển khai sử dụng nền tảng ứng cứu sự cố cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh, với 30 thành viên. Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) hoạt động ổn định, thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ thông tin giám sát, thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định.Công tác giám sát, cảnh báo an toàn thông tin tiếp tục được thực hiện[[23]](#footnote-23).

**11. Kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng**

Trong năm 2024, Tổ công nghệ số cộng đồng phường/xã/thị trấn đã phối hợp Đội Thanh niên xung kích hỗ trợ người dân và doanh nghiệp cài đặt tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và xây dựng các nhóm tuyên truyền trên các nền tảng (Zalo OA, Fanpage) về chuyển đổi số, tương tác với người dân, tích hợp kết nối Dịch vụ công trực tuyến, đồng thời Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khu phố/thôn đã triển khai ra quân tổ chức thực hiện hỗ trợ người dân trên địa bàn huyện/thành phố với kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế lên ứng dụng VneID (sổ sức khỏe điện tử)** | **Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 (người)** | **Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công tỉnh (hồ sơ)** |
| 1 | Thành phố PRTC | 126.825/125.820 người đạt tỷ lệ 100,8% | 142.937 | 50.334 |
| 2 | Huyện Thuận Nam | 37.271/36.530 người, đạt tỷ lệ 102,03% | 41.181 | 3.570 |
| 3 | Huyện Ninh Sơn | 43.715/41.681 người, đạt 104,88% | 45.738 | 9.603 |
| 4 | Huyện Ninh Phước | 74.423/69.269 người, đạt 107,44% | 84.330 | 14.527 |
| 5 | Huyện Ninh Hải | 54.168/54.048 người, đạt tỷ lệ 100,22% | 65.056 | 11. 835 |
| 6 | Huyện Bác Ái | 13.493/12.197 người đạt 110,63% | 76.880 |  |
| 7 | Huyện Thuận Bắc | 21.268/20.290 người, đạt tỷ lệ 104,82% | 21.893 | 145 |

### 12. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của cơ quan nhà nước

Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm/dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương đã đạt được một số kết quả (*Chi tiết tại Phụ lục 4*).

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI SẢN PHẨM CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Thực hiện Thông báo số 05-TB/BCĐCĐS ngày 26/02/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Công văn số 880/UBND-VXNV ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 13/3/2024, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 603/STTTT-CN gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị đăng ký triển khai xây dựng sản phẩm cụ thể hoặc mô hình chuyển đổi số theo hướng số hóa năm 2024.

Trong năm 2024, có 54 cơ quan, đơn vị đăng ký với 81 sản phẩm chuyển đổi số, tăng so với năm 2023 là 05 cơ quan, đơn vị và 18 sản phẩm (Năm 2023, có 49 cơ quan, đơn vị đăng ký với 63 sản phẩm chuyển đổi số). Kết quả triển khai thực hiện. Đến nay, đã có 52 đơn vị hoàn thành; 01 đơn vị xin ngừng triển khai (Sở Xây dựng), 01 đơn vị chưa triển khai (Thanh tra tỉnh). (*Chi tiết tại Phụ lục 5*).

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN 06/CP**

**1. Kết quả triển khai Dịch vụ công trực tuyến:** Kết quả triển khai 53 Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022: Năm 2024 đã tiếp nhận và giải quyết 238.869/254.419 hồ sơ (đạt 93,89%), tăng 10,89% so với năm 2023, cụ thể: Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Tiếp nhận và giải quyết 217.620/229.702 hồ sơ (đạt 94,74%), tăng 12,02% so với năm 2023. Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg: Tiếp nhận và giải quyết 21.249/24.717 hồ sơ (đạt 85,97%).

**2. Về công tác cấp căn cước, định danh điện tử:** Trong năm 2024 đã thu nhận 93.074 hồ sơ cấp căn cước/CCCD (PC06: 8.527; Công an các huyện, thành phố: 84.547); 44.655 hồ sơ cấp định danh điện tử (PC06: 5.818; Công an các huyện, thành phố: 38.837); trả 69.061 thẻ căn cước/CCCD (PC06: 7.174; Công an các huyện: 61.887). Tính đến ngày 06/12/2024, tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn được cấp thẻ căn cước/CCCD: 651.152/747.962 nhân khẩu thường trú trên địa bàn (đạt 87%). Trong đó, tổng số nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp thẻ CCCD 569.019/577.496 nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên (đạt 98,53%); đã kích hoạt tài khoản ĐDĐT (mức 2: 398.018/382.171 tài khoản, đạt 104,15%). Tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID hiện là 371.163/359.834 chiếm 103,15%. Triển khai tiếp nhận cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID được 259/661 hồ sơ đạt 39,18%.

**3. Về công tác an sinh xã hội:** Đã tổ chức thu thập thông tin và mở tài khoản cho 18.288/26.609 đối tượng hưởng ASXH, đạt 68,73% và thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 17.884/26.609 đối tượng hưởng ASXH, đạt 67,21%, với tổng số tiền trên 37,8 tỷ đồng.

**4. Kết quả ứng dụng CSDLQGDVC, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực:**

a) Đối với lĩnh vực Y tế: 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD/CC gắn chíp khám chữa bệnh BHYT. Toàn tỉnh có 964.875 trường hợp thực hiện sử dụng CCCD/CC gắn chíp khám chữa bệnh BHYT, đã tra cứu thành công 838.137/964.875 trường hợp thực hiện tra cứu thẻ CCCD gắn chíp khám chữa bệnh BHYT, đạt 86,9%, ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin” cho 667.981/667.981 người (đạt 100%); tổng số lượt thanh toán viện phí thông qua hình thức thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt trên toàn tỉnh là 92.452/475.097 lượt có phát sinh chi phí, với tổng số tiền được thanh toán 60.390.544.056 đồng (đạt 19,4%).

b) Đối với lĩnh vực ngân hàng: Ngân hành Chính sách xã hội tỉnh đã tổ chức cho 43.062 hộ nghèo vay vốn ưu đãi theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP. Đã cáp 18.294 tài khoản cho đối tượng hưởng an sinh xã hội.

c) Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Kết quả thực hiện kỳ thi THPT năm 2024 có 6.322 thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, đạt 100%. Tổ chức thu thập và số lượng thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển trực tuyến 6.322 trường hợp, đạt 100%.

**5. Về triển khai các mô hình Đề án 06/CP:**

a) Đối với 19 mô hình triển khai tại thành phố Hà Nội theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai 13/19 mô hình, còn 06 mô hình tạm thời chưa triển khai, do địa phương còn gặp khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất và một số mô hình còn phụ thuộc vào tiến độ triển khai của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Đối với 44 mô hình theo Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện 20/25 mô hình, còn lại 05/25 mô hình đang triển khai theo lộ trình đề ra. Đáng chú ý, Tỉnh đang chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm mô hình camera AI tại trụ sở UBND tỉnh vào cuối năm 2024. Đến nay, các mô hình đã từng bước mang lại hiệu quả nhất định.

**IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHÍNH**

**1. Trong xây dựng, hoàn thiện thể chế:**

Chưa ban hành cơ chế đãi ngộ phù hợp cho lực lượng chuyên trách công nghệ thông tin và chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, do đang chờ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

**2. Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số:**

Đội ngũ phụ trách chuyển đổi số cấp xã, phường đa phần là kiêm nhiệm, số lượng lại mỏng chủ yếu là lực lượng thanh niên tại chỗ nên còn khó khăn trong việc hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ công, các tiện ích khác. Việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp chỉ mới ở giai đoạn bắt đầu, nguồn lực hỗ trợ từ phía nhà nước cho doanh nghiệp chuyển đổi số còn thấp.

**3. Trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến:**

Việc tiếp nhận, cập nhật, xử lý và trả kết quả trên hệ thống còn hạn chế chưa đầy đủ, còn nhiều hồ sơ khi tiếp nhận giải quyết mà không cập nhật trên hệ thống dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết và số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ trên hệ thống là không cao (chưa đúng với thực tế tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại các sở, ngành, địa phương). Việc xử lý hồ sơ hầu hết đều do bộ phận một cửa cập nhật kết quả xử lý mà chưa thực hiện tròn quy trình, ký số trên hệ thống; vẫn còn tình trạng chậm cập nhật, trả kết quả trên hệ thống, nhất là đối với các hồ sơ ở cấp huyện; tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt thấp.

**4. Trong phát triển dữ liệu số**:

Việc triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm so với nhu cầu sử dụng, nhất là đối với cơ sở dữ đất đai. Hầu hết cơ sở dữ liệu của các ngành còn rời rạc, thiếu đồng bộ; chưa kết nối, tích hợp thành cơ sở dữ liệu chung của ngảnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các hệ thống thông tin của Bộ ngành Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia còn nhiều khó khăn vướng mắc.

**5. Trong phát triển hạ tầng số**:

Phát triển hạ tầng số còn nhiều khó khăn, thách thức, chưa đáp ứng được yêu cầu để triển khai các ứng dụng cho điện toán đám mây như tính toán song song, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn.

**6. Trong phát triển kinh tế số**:

Tỷ trọng kinh tế số GRDP của tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch là 12%). Việc thống kê, đánh giá chỉ tiêu chuyển đổi số “Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiếu 7%” không có kinh phí và cơ sở tính toán.

**7. Trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng:**

Nhân lực chuyên trách an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước còn chưa đáp ứng nhu cầu. Nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn thông tin mạng còn chưa đầy đủ, đúng mức. Hoạt động tấn công mạng, phát tán mã độc và phần mềm độc hại ngày càng diễn biến phức tạp và nguy hiểm, việc chưa thực hiện thay đổi mật khẩu lần đầu đăng nhập, xem nhẹ việc thay đổi mật khẩu định kỳ, hoặc đặt mật khẩu có mức độ an toàn thấp,… dễ dẫn đến nguy cơ hệ thống thông tin bị tấn công thông qua lỗ hổng từ người dùng.

## V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

### 1. Nhiệm vụ

a) Các sở, ban, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị mình, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác chuyển đổi số đến năm 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

b) Tiếp tục triển khai tích hợp CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành với Data warehouse của tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng CSDL chuyên ngành.

c) Tiếp tục tập trung triển khai giải ngân nguồn vốn chuyển đổi số và các công việc của Ban Điều hành chuyển đổi số của tỉnh đã chỉ đạo. Đẩy mạnh triển khai Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng và điều hành đô thị thông minh tỉnh. Tập trung, triển khai thực hiện dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy trình, quy định.

d) Về chính quyền số: Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra; đẩy mạnh cung cấp DVCTT toàn trình, nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến. Tiếp tục triển khai đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh, dự án xây dựng đô thị thông minh thành phố PRTC giai đoạn 2021-2025,… Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các sản phẩm CĐS, phấn đấu mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2024. Tổ chức đánh giá kết quả chuyển đổi số DTI.

đ) Về kinh tế số: Đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; nghiên cứu ban hành chính sách thu hút, tạo điều kiện doanh nghiệp CĐS phát triển; triển khai xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Đẩy mạnh hoạt động TMĐT, đưa các sản phẩm lên sàn TMĐT; thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, bảo đảm 100% doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, hóa đơn điện tử.

e) Về xã hội số: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân; tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử. Tiếp tục triển khai và nhân rộng hồ sơ bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong thực hiện các giao dịch. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNS cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

### 2. Giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Rà soát hoàn thiện thể chế, chính sách về chuyển đổi số.

b) Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi của người dân khi sử dụng DVC, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch của các cơ quan Nhà nước.

d) Tiếp tục triển khai làm giàu cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực, tích hợp CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành. Đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng CSDL chuyên ngành; Hoàn chỉnh các quy định, quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng đảm bảo đúng theo quy định.

đ) Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng số trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, mạng Internet để kết nối liên thông và chia sẽ các cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung, thông tin chuyên ngành... xuyên suốt từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

e) Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Triển khai phối hợp kết nối nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức chuyển đổi số trong thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh. Tăng tỷ trọng kinh tế số của tỉnh đúng theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 theo Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);  - Ban Chỉ đạo CĐS (b/c);  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;  - Thành viên Ban Điều hành CĐS tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;  - NHNN tỉnh; BHXH tỉnh; Cục Thuế tỉnh;  - Đài PT và TH tỉnh; Báo Ninh Thuận;  - UBND các huyện, thành phố;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - VPUB: LĐ, KTTH;  - Lưu: VT, VXNV. NNN | **KT. TRƯỞNG BAN**  **PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**  **PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  **Nguyễn Long Biên** |

1. 100% cơ quan, đơn vị đã thành lập Ban chỉ đạo CĐS và ban hành Kế hoạch CĐS năm 2024; Thành lập 65 Tổ công nghệ số (CNS) cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn; 446 Tổ CNS cấp thôn với 2.439 thành viên. [↑](#footnote-ref-1)
2. Phối hợp Cục Chuyển đổi số quốc gia đăng ký tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch cho 1.532 học viên (cấp tỉnh: 413 học viên; cấp huyện, xã: 1.119 học viên); Bộ Công an và Đại học Bách khoa Hà Nội đào tạo trực tuyến MOOC theo Đề án 06/CP: 717 học viên (cấp tỉnh: 137 học viên; cấp huyện, xã: 580 học viên). Tổ chức Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã: 903 người. Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 210 cán bộ lãnh đạo UBND cấp xã, 983 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và 150 cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên. Ngoài ra, tổ chức nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số cho cán bộ, hội viên phụ nữ năm 2024 theo Kế hoạch phối hợp số 220/KHPN-HLHPN-STT&TT ngày 21/3/2024 giữa Hội LHPN tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: Thành phố PRTC: 563 người (Trực tiếp: 150 người và trực tuyến: 413 người); Huyện Bác Ái: 346 người; Huyện Ninh Sơn: 380 người; Huyện Ninh Hải: 271 người; Huyện Ninh Phước 405 người; Huyện Thuận Bắc: 244 người; Huyện Thuận Nam: 230 người. [↑](#footnote-ref-3)
4. Triển khai 15 lớp tập huấn triển khai phần mềm App Sổ tay Đảng viên điện tử cho hơn 22 cán bộ làm công tác quản trị mạng, phụ trách tin học của cơ quan, đơn vị; hơn 1.500 cán bộ, đảng viên đại điện cho các Chi bộ, Đảng bộ thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ các huyện, thành phố; Triển khai 10 lớp tập huấn Phần mềm Hội họp không giấy, nền tảng số theo dõi triển khai Chị thị, Nghị Quyết cho hơn 22 cán bộ làm công tác quản trị mạng, phụ trách tin học của cơ quan, đơn vị và người dùng của các cơ quan, đơn vị.... Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị mở 02 lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho 249 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh [↑](#footnote-ref-4)
5. Năm 2024, Sở đã đăng tải 12 tin bài và tài liệu tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, YouTube... đã thu hút sự quan tâm và tiếp cận từ hơn 54.000 lượt người theo dõi, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và lan tỏa thông tin đến cộng đồng. Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận đã đăng tải 1.116 tin bài, phản ánh đầy đủ các hoạt động, sự kiện quan trọng của tỉnh. Bên cạnh đó, các trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã đăng tải tổng cộng 13.876 tin bài, góp phần kịp thời cung cấp thông tin, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác truyền thông phục vụ người dân và doanh nghiệp; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát sóng gần 200 tin, bài, phóng sự, phỏng vấn về chuyển đổi số của tỉnh; trong đó, công tác cấp thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện từ; thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDĐT-Ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh; công tác khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, phát triển chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng mức độ cao, hiệu quả theo hướng “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”; cũng như tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP của các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06/CP, tạo sự thống nhất về tư tưởng, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp chung tay góp sức đồng hành cùng triển khai thành công Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, xem đây là dịch vụ đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, cơ quan Báo chí đã đăng trên 120 tin bài về giới thiệu quảng bá, tiếp cận người tiêu dùng ở các chương trình như: Tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận tại Hội Báo toàn quốc năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức tham gia gian hàng tại Ngày hội Du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức tham gia gian hàng tại Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hanoi 2024 tại thành phố Hà Nội; Tổ chức chương trình kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp Ninh Thuận và Tập Đoàn Central Retail Việt Nam tại tỉnh Ninh Thuận; Trưng bày gian hàng sản phẩm OCOP tại Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vào tỉnh Ninh Thuận; Tổ chức Hội nghị kết nối đầu tư, giao thương giữa doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận với Đoàn doanh nghiệp Caravan Báo Pháp Luật Việt Nam tại tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Hội thảo Thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024… [↑](#footnote-ref-5)
6. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ban hành Chương trình số 05-CTr/TĐTN-VP nâng cao năng lực số cho Đoàn viên, thanh thiếu niên giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch triển khai Chương trình số 273-CTr/TU ngày 28/6/2024 về Nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong chuyển đổi số và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đoàn viên, thanh niên trong việc thúc đẩy triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động trao đổi, chia sẻ kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền đến các cấp bộ Đoàn với nhiều hình thức sáng tạo, phong phú. Ứng dụng các phương tiện, công nghệ số để tạo các trào lưu xã hội trên không gian mạng như: Tổ chức trào lưu review “Ninh Thuận - Miền đất hội tụ những giá trị khác biệt” để tạo trào lưu tích cực và quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và các di sản quê hương Ninh Thuận trên môi trường mạng xã hội. Đoàn các cấp tích cực tiếp cận,nghiên cứu các hiện tượng văn hóa, trào lưu mới thịnh hành trong giới trẻ để có nhận định và định hướng, khuyến khích nội dung lành mạnh, hình thành nên những xu hướng tích cực trong thanh thiếu nhi. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kết quả có 35 sản phẩm dự thi, Hội LHPN tỉnh chọn 05 sản phẩm xuất sắc nhất tham gia cấp Trung ương (TP Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Phước, Ban PN Công an tỉnh, Hội PN BCH Quân sự tỉnh), đã có 01 sản phẩm của Ban Phụ nữ Công an tỉnh lọt vào vòng 100 sản phẩm tốt nhất cả nước; Tổ chức 01 buổi tọa đàm “Ứng dụng CNTT trong hoạt động Hội”; Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu chính sách tín dụng cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” năm 2024, qua 4 tuần thi có 17.469 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân tham gia, đã trao giấy chứng nhận cho 01 tập thể, 44 cá nhân; Tập huấn ứng dụng App thông tin quản lý tín dụng chính sách của NHCSXH trong hoạt động ủy thác năm 2024 có 75 cán bộ Hội tham gia; Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu lịch sử Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận”, qua 3 tuần thi thu hút gần 9.000 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia; Cuộc thi “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truyền thông của Hội LHPN các cấp”; Cuộc thi “Gia đình đọc sách” tỉnh Ninh Thuận lần thứ III năm 2024 có 13 bài dự thi; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029”; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hiện nay, 100% cán bộ công chức được trang bị máy tính; 100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cấp xã đã có mạng nội bộ (LAN); 19 Sở ban ngành, 7 huyện, thành phố và 65 xã, phường, thị trấn đã kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước phục vụ truy cập internet và các phần mềm dùng chung, dịch vụ giám sát an toàn thông tin, và tất cả các hệ thống thông tin của các ngành,… 100% cơ quan nhà nước của tỉnh sử dụng dịch vụ trên hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

   Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số tại Văn phòng Tỉnh ủy được đầu tư lắp đặt, cài đặt tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của Tỉnh ủy nhằm quản trị, vận hành hệ thống một cách tập trung, thống nhất, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cả mạng trong và mạng ngoài, được trang bị đầy đủ trang thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục 24/24. 100% cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các huyện, thành uỷ và các đảng uỷ trực thuộc sử dụng hệ thống đường truyền mạng số liệu chuyên dùng (Trung ương 01Mb, nội tỉnh 2Mb) phục vụ cho việc trao đổi, chia sẽ thông tin, triển khai các ứng dụng dùng chung, các hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan khối Đảng trên hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng theo quy định và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng trong mạng thông tin diện rộng của Đảng theo mô hình 2 cấp, phục vụ cho việc triển khai các ứng dụng, phần mềm điều hành tác nghiệp của các cơ quan Đảng như: Phần mềm điều hành tác nghiệp Lotus Notes, Hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức - xây dựng Đảng (CSDL Đảng viên, Kho hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, Quản lý cán bộ công chức ), Hệ thống thông tin chuyên ngành UBKT. [↑](#footnote-ref-8)
9. Cấp tỉnh tiếp nhận được 204.553 hồ sơ, trong đó có 53.351 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp chiếm 26,08%, có 150.660 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 73,65%, có 542 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích chiếm 0,26 %; Đã giải quyết được 200.665 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 200.040 hồ sơ chiếm 99,69%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 625 hồ sơ chiếm 0,31%;

   Cấp huyện tiếp nhận được 14.228 hồ sơ, trong đó có 3.159 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp chiếm 22,20%, có 11.056 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 77,71%, có 13 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích chiếm 0,09 %; Đã giải quyết được 11.536 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 11.440 hồ sơ chiếm 99,17%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 96 hồ sơ chiếm 0,83%;

   Cấp xã tiếp nhận được 94.955 hồ sơ, trong đó có 3.526 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp chiếm 3,71%, có 91.401 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 96,26%, có 28 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích chiếm 0,03 %; đã giải quyết được 94.820 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 94.701 hồ sơ chiếm 99,87%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 119 hồ sơ chiếm 0,13%. [↑](#footnote-ref-9)
10. cụ thể: Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; Kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Kết nối với 02 dịch vụ công “Thông báo hoạt động khuyến mại” và “Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại” trên Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông; kết nối, đồng bộ dữ liệu với phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung; phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp; kết nối, đồng bộ dữ liệu với phần mềm Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; kết nối, đồng bộ dữ liệu với phần mềm cấp đổi giấy phép lái xe; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; kết nối, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội có của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; kết nối, tích hợp với hệ thống định danh điện tử VNeID của Bộ Công an. [↑](#footnote-ref-10)
11. Cụ thể: Tỉnh ủy tiếp nhận và xử lý hơn 6.820 văn bản đến; phát hành hơn 720 văn bản đi; Văn phòng tỉnh ủy tiếp nhận và xử lý 10.600 văn bản đến; phát hành hơn 680 văn bản đi; Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các huyện, thành ủy... tiếp nhận hơn 442.680 văn bản đến; phát hành hơn 42.400 văn bản đi. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tỷ lệ CBCC,VC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong phối hợp xử lý công việc đạt tỷ lệ từ 90 - 95%. 100% giấy mời họp, tài liệu họp và lịch công tác của UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành đều được gửi qua hệ thống thư điện tử, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, nâng cao năng suất, hiệu quả trong công việc. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hoàn thiện mở tiểu mục Đề án 06/CP trong mục Chuyển đổi số trên Chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận nhằm hỗ trợ người dùng trong việc truy xuất và cập nhật thông tin kịp thời các văn bản liên quan đến Đề án 06/CP của Trung ương và của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã được nâng cấp, tích hợp 19 Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, 07 Trang thông tin điện tử của UBND các huyện, thành phố; tích hợp các Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh, Công an tỉnh và chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh; liên kết Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan Đảng, Đoàn thể tạo môi trường giao tiếp, công khai minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử đã đăng 1.116 tin/bài; 74 văn bản dự thảo trên chuyên mục “Đóng góp ý kiến dự thảo văn bản”; 22 văn bản trên chuyên mục “Xin ý kiến Nhân dân”; Tiếp nhận và chuyển xử lý 39/39 câu hỏi của doanh nghiệp, người dân gửi đến Chuyên mục Hỏi- Đáp; Hệ thống du lịch thông minh (https://ninhthuantourism.vn) đã đăng tải được 64 tin/bài, 254 doanh nghiệp đã đăng tải thông tin trên hệ thống, tổng số lượt truy cập hiện tại là 5.817.713 lượt. Cổng thông tin Đảng bộ Tỉnh: Từ ngày 01/01/2024 đến nay đăng hơn 620 tin bài phản ảnh các hoạt động liên quan của các đồng chí lãnh đạo, tình hình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Các Cổng thành phần đăng tải hơn 5.020 tin bài (Văn phòng Tỉnh ủy hơn 150 tin, bài) [↑](#footnote-ref-13)
14. Hệ thống phản ánh hiện trường thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tiếp nhận và trả lời 203/212 phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đạt tỷ lệ 95,75%, đang giải quyết 09 phản ánh, các ý kiến phản ánh của người dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực như: an ninh trật tự; dịch vụ hành chính, trật tự đô thị, giao thông và các lĩnh vực khác. Hầu hết các phản ánh, câu hỏi đều được trả lời đúng thời hạn quy định, nội dung trả lời rõ ràng, cụ thể. [↑](#footnote-ref-14)
15. Kết quả, ước đến 31/12/2024, lượng thẻ thanh toán các TCTD trên địa bàn đang lưu hành đạt 770.000 thẻ (Trong đó, thẻ nội địa 615.000 thẻ, chiếm 79,9%; thẻ quốc tế đạt 155.000 thẻ, chiếm 20,1%) tăng 211.756 thẻ (+37,9%) so với cuối năm 2023. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh hiện có 100 máy ATM và 672 máy chấp nhận thanh toán thẻ POS được lắp đặt và kết nối liên thông, tăng 02 máy ATM (+2,04%) và tăng 56 máy POS (+9,09%) so với cuối năm 2023. Tổng doanh số thanh toán qua ngân hàng trong năm 2024 ước đạt 648.303 tỷ đồng/45.300.674 món, tăng 187.962 tỷ đồng (+40,8%) và tăng 3.506.148 món (+8,4%) so với năm 2023. Trong đó, thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 490.000 tỷ đồng/42.500.000 món, chiếm 75,6%, tăng 166.222 tỷ đồng (+51,3%) và tăng 7.267.741 món (+20,6%) so với năm 2023. Trong 10 tháng năm 2024, có 11/14 chi nhánh NHTM với 106.175 lượt khách hàng có phát sinh giao dịch nộp thuế qua ngân hàng; 09/14 chi nhánh NHTM với 583.643 lượt khách hàng có phát sinh giao dịch thanh toán hóa đơn tiền điện qua ngân hàng; 07/14 chi nhánh NHTM với 256.239 lượt khách hàng có phát sinh giao dịch thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng; 06/14 chi nhánh NHTM với 44.011 lượt khách hàng có phát sinh giao dịch thanh toán học phí qua ngân hàng; 02/14 chi nhánh NHTM với 74.704 lượt khách hàng có phát sinh giao dịch thanh toán viện phí qua ngân hàng; 05/14 chi nhánh NHTM với 58.832 lượt khách hàng có phát sinh thanh toán tiền thu hộ bảo hiểm xã hội và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong đó: Công tác số hóa số hộ tịch. Tính đến ngày 13/12/2024, đã hoàn thành 100% đối với một số giai đoạn số hóa dữ liệu hộ tịch. Đã cập nhật phần mềm 158 được 690.848 dữ liệu, đạt 100%. Đã thực hiện rà soát dữ liệu trên Phần mềm 158 được 690.848 dữ liệu, đạt 100%. Đã chuyển cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc được: 652.203/690.848, đạt 94,4%; Công tác số hóa dữ liệu người lao động: đã thu thập thông tin người lao động từ 15 trở lên đang cư trú tại địa phương 163.511 người; năm 2024 tiếp tục tổ chức thu thập thông tin số người chưa được thu thập năm 2023 và số người từ 14 tuổỉ bước sang 15 tuổi được 163.465 người; Công tác số hóa hồ sơ người có công với cách mạng: Tổng số hồ sơ đối tượng người có công đã số hóa: 38.031 hồ sơ (Số hóa hồ sơ giai đoạn 1: 31.370 hồ sơ/323.185 trang; giai đoạn 2: 6.661 hồ sơ/72.968 trang; dữ liệu thông tin cấp 2: 91.885 trường tin); Công tác số hóa dữ liệu đối tượng Bảo trợ xã hội. Đến ngày 14/11/2024, đã nhập trên Hệ thống là 23.584 đối tượng. Trong đó: Trẻ em: 1.369, từ 16-22: 35, HIV: 13, Đơn thân: 940, NCT: 6.876, NKT: 11.088, Người chăm sóc: 3.263; Công tác số hóa dữ liệu đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Tính đến ngày 12/12/2024 đã số hóa 55.982 hồ sơ/951.694 trang A4, scan hóa hóa hồ sơ kho lưu trữ: 33.142 hồ sơ/62,4 mét/563.414 trang A4; Đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của 28/31 xã, phường được đánh giá cơ bản đạt yêu cầu, còn lại 03 xã tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đề ra đảm bảo hoàn thành trong tháng 12/2024; Hoàn thành rà soát, cập nhật dữ liệu phần mềm xây dựng Cơ sở dữ liệu cho 14.849 CBCCVC trên địa bàn tỉnh do Bộ Nội vụ quản lý (thông qua nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh - LGSP với nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP); ngành Y tế thực hiện kết nối CSDL về Giấy khám sức khoẻ lái xe, Giấy chứng tử, Giấy chứng sinh tại cơ sở khám chữa bệnh, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 11/11/2024 đã cập nhật, liên thông, ký số được 11.184 Giấy khám sức khoẻ lái xe, 10.150 Giấy chứng sinh, 33 Giấy chứng tử; Triển khai hệ thống CSDL Dược Quốc gia, tính đến thời điểm hiện tại, tổng số tài khoản liên thông dược quốc gia được cấp tại tỉnh Ninh Thuận là 484 tài khoản, trong đó quầy thuốc đã cấp 342 tài khoản chiếm 70,8%, nhà thuốc đã cấp 134 tài khoản chiếm 27,7%, cơ sở bán buôn đã cấp 08 tài khoản chiếm 1,5%; ngành Công an tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả CSDLQG về dân cư theo Đề án 06/CP; thực hiện tốt việc kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ngành Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh triển khai thực hiện CSDL về quản lý giáo dục; Ngành nông nghiệp triển khai xây dựng CSDL của ngành như dữ liệu về bảo vệ thực vật (PPDMS 2.0) và quản lý thuốc bảo vệ thực vật, quản lý công tác thú y, giám sát tàu cá với 100% tàu cá đăng ký tại tỉnh Ninh Thuận được cập nhật trên hệ thống VNFishbase; 100% tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình kết nối với hệ thống giám sát tàu cá, dữ liệu thủy lợi, dữ liệu về bản đồ hiện trạng rừng, diễn biến rừng và cảnh báo cháy rừng, áp dụng tưới tự động, tưới nhỏ giọt, máng ăn, máng uống tự động, hệ thống cơ sở dữ liệu thủy lợi ninh thuận: https://thuyloininhthuan.vn... trong trồng trọt và chăn chuôi; ngành tài chính hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng CSDL về giá; Tỉnh Đoàn tổ chức kích hoạt định danh điện tử thông qua app VneID cho 13.062 lượt công dân; Đoàn các cấp hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính 20.656 hồ sơ; … [↑](#footnote-ref-16)
17. Tính đến ngày 10/11/2024 đã có 5.207 người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (trong đó 4.185 doanh nghiệp, 1.002 hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai) và 34 triệu HĐĐT được phát hành. Đã mở rộng chương trình HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, đã có 386 DN, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn có mã của cớ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền với 4,7 triệu hóa đơn phát hành với tổng tiền thuế trên 130,9 tỷ đồng. 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số, phần mềm kế toán điện tử và các nền tảng số; 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kê khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử [↑](#footnote-ref-17)
18. Quyết định số 321/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-18)
19. Ngành giáo dục và đào tạo thực hiện Tổng thu các khoản giao dịch trong 3 tháng (tháng 9, 10,11 năm học 2024-2025) tổng số tiền thu được là: 32.373.810.680 đồng. [↑](#footnote-ref-19)
20. Ngành y tế đang đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024 tổng số lượt thanh toán viện phi thông qua hình thức thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt trên toàn tỉnh là: 92.452/475.097 lượt có phát sinh chi phí, với tổng số tiền được thanh toán là: 60.390.544.056 đồng. Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đạt 19,4%. Tổng số nhân khẩu khởi tạo trên phần mềm 665.643 hồ sơ; Tổng số Hồ sơ sức khỏe đã được làm sạch, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh là 602.054 hồ sơ, đạt 90,45%. Thu thập và cập nhật lên phần mềm nền tảng địa chỉ số là 146.587 địa chỉ, đạt 100%. Thực hiện sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh. Từ ngày 01/01/2024 ngày 31/10/2024, đã tra cứu thành công 749.960/865.014 trường hợp thực hiện tra cứu thẻ CCCD gắn chíp khám chữa bệnh BHYT, tỷ lệ tra cứu thành công đạt 86,7%. Đơn thuốc điện tử được các cơ sở khám chữa bệnh lập, ký số và liên thông lên Hệ thống quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn Quốc gia với tổng số 2.236.970 đơn thuốc. Hiện nay tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đã sử dụng 100% hóa đơn điện tử. Đã triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh cho các đơn vị khám, chữa bệnh. Hiện tại có 10 có sở khám chữa bệnh đã liên hệ và làm việc với Ngân hàng HD, trong đó có 03 đơn vị đã hoàn tất mở tài khoản và ký hợp đồng hợp tác với Ngân hàng HD (Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước; Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn, Trung tâm Y tế Thuận Bắc), bao gồm: Bệnh viện Tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện chuyên khoa Da liễu -Tâm thần, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải, Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc, Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn, Trung tâm Y tế Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. [↑](#footnote-ref-20)
21. Đến nay đã có 36.041/39.007 đối tượng nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 92,3%); trong đó, tại khu vực đô thị là 23.266/ 24.931 người (đạt tỷ lệ 93,3*%).* Ứng dụng VssID đã cung cấp các tiện ích, thông tin thiết yếu như: Theo dõi quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách BHXH, BHYT; tra cứu các thông tin: mã số BHXH, cơ quan BHXH, cơ sở khám chữa bệnh BHYT và các điểm thu, đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; dịch vụ hỗ trợ 24/7. [↑](#footnote-ref-21)
22. Tính đến ngày 12/11/2024, đã cấp tài khoản cho 18.129/26.625 đối tượng trên địa bàn quản lý, đạt 65,41% (vượt 35,41% theo chỉ tiêu giao của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đạt 30% trong năm 2024); trong đó đã thực hiện chi trả cho số đối tượng đã có tài khoản là 17.416/ 18.129 (đạt 96,07%), với tổng số tiền hơn 37,4 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-22)
23. Từ đầu năm đến nay, hệ thống giám sát máy chủ (Viettel CyCir) có 16.595 cảnh báo mức độ trung bình, 8.381 cảnh báo mức độ cao và 3.306 cảnh báo mức độ nghiêm trọng; hệ thống giám sát máy khách SOC (Viettel Ajiant) có 43.288 cảnh báo mức độ thấp, 377.993 cảnh báo mức độ trung bình, 142.807 cảnh báo mức độ cao. Các cảnh báo đã được Trung tâm phối hợp với đơn vị giám sát an ninh mạng (Viettel) rà soát, xác minh các tiến trình cảnh báo và xử lý kịp thời, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định, xuyên suốt. [↑](#footnote-ref-23)